láng chóng hǔ bào

狼 虫 虎豹

idiom · fierce and dangerous people or beasts; villains and evil-doers

Example Sentences

zài luàn shì zhōng bǎi xìng zuì pà yù dào láng chóng hǔ bào bān de qiáng dào
在 乱 世 中 ， 百 姓 最怕遇到 狼 虫 虎豹 般的 强 盗。

In times of chaos, common people feared encountering bandits as fierce as wolves and tigers.

zhè xiē láng chóng hǔ bào bān de è bà zhōng yú bèi shéng zhī yǐ fǎ
这些 狼 虫 虎豹 般的恶霸 终 于被 绳 之以法。

Those bullies, like wolves and tigers, were finally brought to justice.

Trace each character, then write the word on your own.

狼 狼 狼 狼 狼 狼 狼 狼 狼 狼 狼
狼 狼

虫 虫 虫 虫 虫 虫 虫 虫 虫

虎 虎 虎 虎 虎 虎 虎 虎 虎 虎 虎

láng chóng hǔ bào

狼虫虎豹

continued practice
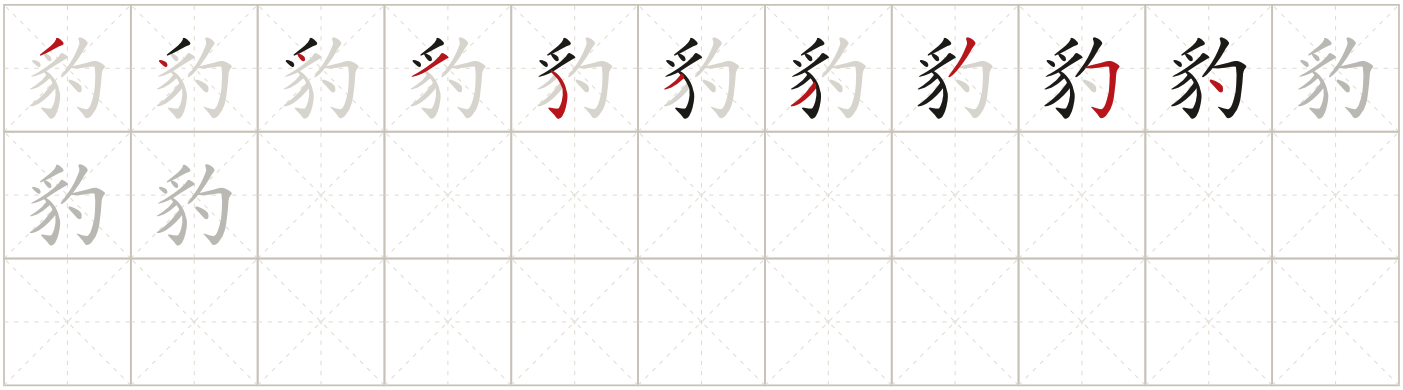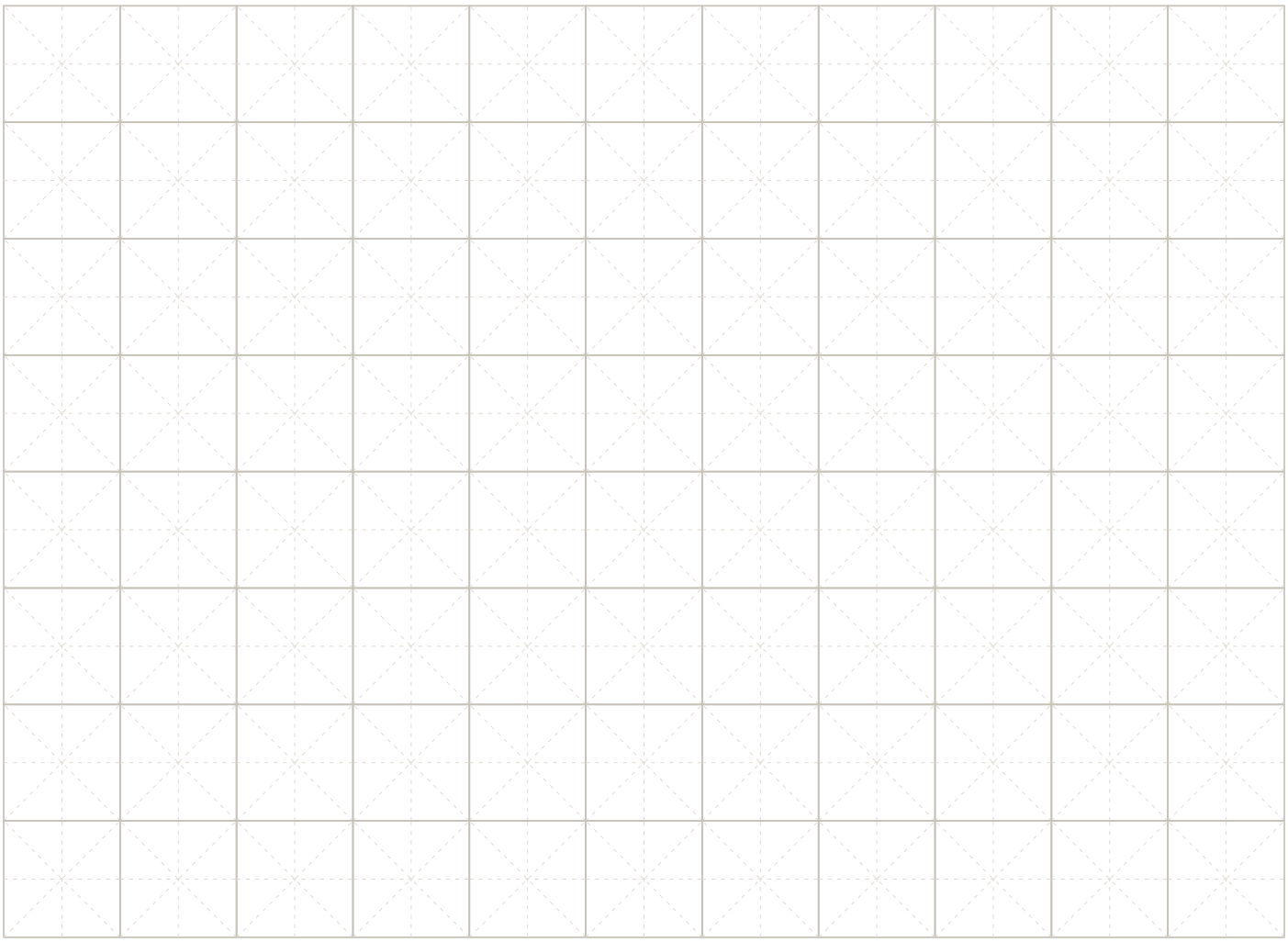
Continue tracing each character, then write the word on your own.